

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 102/2023/DS-ST
Ngày: 04-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Thái.
- Bà Dương Thị Thu Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Phục là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 Nguyễn Thị MK, phường Võ Thị S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1985, trú tại: số 21/2, đường LTHG, Phường S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 196/2022/UQ-LM-JIVF 20 tháng 12 năm 2022)

2. **Bị đơn:** Anh Đặng Văn M, sinh năm 1990

Trú tại: ấp LH B, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh Ph; Vắng mặt anh M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J (JIVF) trình bày:

Ngày 01/02/2021, anh Đặng Văn M ký hợp đồng tín dụng số 900480001414320000 với JIVF vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất 41,5694%/năm, số tiền thanh toán mỗi tháng là 2.165.086 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh M có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi

trong vòng 30 tháng, mỗi tháng anh M phải thanh toán cho JIVF số tiền 2.165.086 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/3/2021. Từ ngày 01/3/2021 đến ngày 31/8/2022 anh M thanh toán cho JIVF số tiền là 38.971.616 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 31/8/2022 đến nay, anh M không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh mặc dù JIVF đã nhiều lần gọi điện, đến nhà yêu cầu anh M thanh toán. Việc anh M không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng số 900480001414320000 ngày 01/02/2021 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J khởi kiện anh Đặng Văn M, yêu cầu anh M thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF số tiền tạm tính đến ngày 22/10/2022 là 22.678.319 đồng và tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn các loại phí từ sau ngày 22/10/2022 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng số 900480001414320000 ngày 01/02/2021.

Bị đơn anh Đặng Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bản tự khai để trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J với bị đơn anh Đặng Văn M là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn là anh Đặng Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Đặng Văn M trả số nợ gốc là 20.685.109 đồng và lãi tạm tính đến ngày 04/5/2023 trong đó lãi trong hạn là 6.502.013 đồng, lãi quá hạn là 920.755 đồng, tổng cộng là: 28.107.877 đồng, và yêu cầu tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn các loại phí từ sau ngày 04/5/2023 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng số 900480001414320000 ký ngày 01/02/2021.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, ngày 01/02/2021, anh Đặng Văn M ký hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số 900480001414320000 với JIVF vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất thỏa thuận theo tháng là 3,4641%/tháng (dư nợ giảm dần), theo năm là 41,5694%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 2.165.086 đồng, số

tiền thanh toán kỳ cuối là 1.678.940 đồng, ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 01/3/2021, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối là ngày 31/7/2023, mục đích để sửa chữa nhà ở, nợ gốc và lãi được thanh toán thành từng kỳ theo tháng. Ngày 01/02/2021 anh M đã ký giấy nhận nợ số tiền 40.000.000 đồng kèm theo hợp đồng cho vay tiêu dùng. Sau khi vay, tính đến ngày 31/8/2022, anh Đặng Văn M thanh toán cho JIVF được số tiền gốc là 19.314.891 đồng, nợ lãi là 19.656.725 đồng thì ngưng không thanh toán nữa nên còn nợ lại số tiền nợ gốc là 20.685.109 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 04/5/2023 trong đó lãi trong hạn là 6.502.013 đồng, lãi quá hạn là 920.755 đồng, tổng cộng là: 28.107.877 đồng.

[5] Xét thấy, theo hợp đồng vay thì hàng tháng anh M phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J với số tiền 2.165.086 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng nhưng anh M chỉ trả nợ đến ngày 31/8/2022 thì ngưng nên anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do anh M vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J yêu cầu anh M trả số nợ tạm tính đến ngày 04/5/2023 số tiền vốn gốc là 20.685.109 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 04/5/2023 trong đó lãi trong hạn là 6.502.013 đồng, lãi quá hạn là 920.755 đồng, tổng cộng là: 28.107.877 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm anh M chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J.

1. Buộc bị đơn anh Đặng Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J tính đến ngày 04/5/2023 số tiền nợ gốc 20.685.109 đồng, và nợ lãi tạm tính đến ngày 04/5/2023 trong đó lãi trong hạn là 6.502.013 đồng, lãi quá hạn là 920.755 đồng, tổng cộng là: 28.107.877 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết

giữa anh Đặng Văn M với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J.

2. Về án phí: anh Đặng Văn M phải chịu 1.405.393 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên QT VN J số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 567.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021292 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng